

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
(Áp dụng từ Khóa 2021)

Chuyên ngành: **NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**
(AQUACULTURE)

Mã số: **8.62.03.01**

(Ban hành kèm theo quyết định số **3742** /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày **22** tháng **12** năm 2021)

1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo học viên có năng lực tự nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu; có khả năng đáp ứng với thực tiễn sản xuất và thích nghi những thay đổi của khoa học công nghệ, có tầm nhìn trong quản lý và định hướng phát triển thuộc lĩnh vực nuôi trồng thủy sản

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo các thạc sĩ có khả năng đảm nhiệm các nhóm công việc sau:

- PO 1: Nâng cao nền tảng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.
- PO 2: Phát triển năng lực tự nghiên cứu và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.
- PO 3: Chủ động tổ chức công việc, làm việc nhóm và nâng cao năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp.
- PO 4: Độc lập vận dụng kiến thức chuyên ngành trong thực tiễn sản xuất, nghiên cứu và cải tiến công nghệ nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững và thân thiện với môi trường.

2. CHUẨN ĐẦU RA (Trích QĐ 1982/QĐ-TTg Khung trình độ quốc gia Việt Nam)

2.1. Về Kiến thức

Vận dụng kiến thức nâng cao để giải quyết các vấn đề chuyên sâu trong nuôi trồng thủy sản.

2.2. Về Kỹ năng

- Phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề để đưa ra giải pháp xử lý một cách khoa học.
- Truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học.
- Tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động chuyên môn.
- Nghiên cứu, phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm ba phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở và chuyên ngành, luận văn thạc sĩ. Tổng số tín chỉ tích lũy phải đạt: tối thiểu 60 tín chỉ

Phần kiến thức chung (5 tín chỉ)

- Triết học (3 tín chỉ)
- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (tối thiểu 40 tín chỉ)

- Học phần bắt buộc (24 tín chỉ)
- Học phần tự chọn (tối thiểu đạt 16 tín chỉ)

Luận văn thạc sĩ (15 tín chỉ)

3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ (TC) theo yêu cầu, Chứng chỉ Anh văn qui định;
- Hoàn tất luận văn thạc sĩ và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá luận văn với kết quả tối thiểu là đạt điểm 5.5/10.

3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

STT	Mã số	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		(5)	
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3 (3, 0)	HK1
	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	2 (2, 0)	HK1
II	HỌC PHẦN BẮT BUỘC		(24)	
1	AQUA802	Thống kê ứng dụng trong thủy sản (Applied Statistics in Aquaculture)	3 (2,1)	HK1
2	AQUA803	Hệ thống nuôi thủy sản (Aquaculture Systems)	2 (2,0)	HK1
3	AQUA804	Hệ thống sản xuất giống thủy sản (Aquatic Seed Production System)	3 (2,1)	HK2
4	AQUA805	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản (Advance Nutrition and feed technology in aquaculture)	3 (2,1)	HK1
5	AQUA806	Bệnh học thủy sản nâng cao (Diseases of Aquatic Organisms)	3 (2,1)	HK2
6	AQUA807	Quản lý môi trường nuôi thủy sản (Environmental Quality Management in Aquaculture)	3 (2,1)	HK2
7	AQUA808	Di truyền ứng dụng trong thủy sản (Applied Genetics in Aquaculture)	2 (2,0)	HK2
8	AQUA819	Thực tập chuyên đề (Field visit)	1 (1,0)	HK2
9	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	2 (0,2)	HK1
10	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Bảo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2 (0,2)	
III	HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Đạt tối thiểu 16 tín chỉ)		(16/27)	
1	AQUA809	Công nghệ sinh học ứng dụng trong NTTS (Applied Biotechnology in Aquaculture)	2 (2,0)	HK1
2	AQUA810	GIS ứng dụng (Applied Geographic Information System)	3 (2,1)	HK1
3	AQUA811	Kinh tế và marketing thủy sản (Economics and Marketing of Fisheries)	2 (2,0)	HK2
5	AQUA813	Sinh lý sinh thái động vật thủy sản (Aquatic Animal Ecophysiology)	2 (2,0)	HK2
6	AQUA814	Đánh giá tác động môi trường (Environmental Impact Assessment on Aquaculture)	2 (2,0)	HK2
7	AQUA815	Quy hoạch nuôi trồng thủy sản (Aquaculture Planning and Development)	2 (2,0)	HK1
8	AQUA816	Quản lý nghề cá (Fisheries Management)	2 (2,0)	HK1



11	AQUA820	Quản lý dịch bệnh thủy sản (Aquatic animal disease management)	2 (2,0)	HK1
12	AQUA821	Dinh dưỡng người nâng cao (Seafood and Human Nutrition)	2 (2,0)	HK1
13	AQUA822	An toàn Thực phẩm Thủy sản (Aquatic Product Safety)	2 (2,0)	HK2
14	AQUA823	Dịch tễ học Thủy sản (Aquatic epidemiology)	2 (2,0)	HK1
15	AQUA824	Độc chất học trong nuôi trồng thủy sản (Aquatic Toxicology)	2 (2,0)	HK2
14	AQUA825	Thực hành (Internship)	2 (0,2)	HK2
IV	HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP		(15)	
1	THES899	Luận văn Tốt nghiệp (Thesis)	15	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2021

Q. HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng

